

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT KINH TẾ
Ngành đào tạo: Kế toán
Hệ đào tạo: Đại học chính quy**

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: **PHÁP LUẬT KINH TẾ**

Tiếng Anh: **ECONOMIC LAW**

Mã học phần: DCB.03.07

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 135 tiết

+ Lý thuyết: 30 tiết

+ Bài tập nhóm và thảo luận: 15 tiết

+ Thực hành, thảo luận: 0 tiết

+ Tự học: 90 tiết

Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật Kinh tế, Bộ môn Pháp luật đại cương

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Vũ Thị Toán

Chức danh: Giảng viên

ĐT: 0904336880; Email: yuthitoan191956@gmail.com

2) Họ và tên: Ths. Lưu Thị Tuyết

ĐT: 0984 379 250 Email: tuyetluu15@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Pháp luật đại cương

3. Mục tiêu của học phần:

3.1 Mục tiêu chung:

Học phần cung cấp cho người học kiến thức pháp lý cơ bản về các chủ thể kinh doanh và một số vấn đề pháp lý liên quan đến các hoạt động kinh tế của các chủ thể kinh doanh hiện nay theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nội dung chủ yếu của học phần bao gồm: Pháp luật về các chủ thể kinh doanh; Pháp luật tài chính doanh nghiệp, Pháp luật tín dụng, Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng, Pháp luật kinh doanh bảo hiểm,

Pháp luật thuế và hải quan, Pháp luật về kế toán - kiểm toán, Pháp luật thanh tra tài chính và giám sát tài chính, Pháp luật giải quyết tranh chấp kinh tế.

3.2 Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Hiểu về quy chế pháp lý tổ chức, hoạt động các loại hình doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh khác
- Hiểu về đặc thù hoạt động tài chính của từng loại hình doanh nghiệp
- Hiểu về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng
- Hiểu về một số nội dung cơ bản của pháp luật kinh doanh bảo hiểm, pháp luật thuế và hải quan, pháp luật về kế toán - kiểm toán, pháp luật thanh tra tài chính và giám sát tài chính
- Hiểu rõ các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế

Về kỹ năng:

- Kỹ năng soạn thảo văn bản, hồ sơ thành lập doanh nghiệp
- Kỹ năng tư vấn thành lập, giải thể, phá sản doanh nghiệp
- Kỹ năng phân tích, giải quyết tranh chấp kinh doanh

Về thái độ:

- Nâng cao nhận thức cho người học về việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật kinh tế.
- Người học có ý thức tuyên truyền pháp luật, phổ biến kiến thức pháp luật kinh tế cho cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên **có khả năng:**

CLO1: Nhớ được những kiến thức cơ bản về các loại hình chủ thể kinh doanh hiện nay theo quy định của pháp luật Việt Nam; phân biệt được giải thể và phá sản doanh nghiệp; nhớ được ưu – nhược điểm của từng phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

CLO2: Hiểu được bản chất những kiến thức cơ bản mô tả tại CLO1; khai thác được các văn bản pháp luật trong liên quan đến lĩnh vực doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh khác, văn bản pháp luật liên quan đến phá sản và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

CLO3: Vận dụng được những kiến thức mô tả tại CLO1 và các quy định pháp luật có liên quan để giải quyết các tình huống phát sinh từ thực tiễn.

CLO4: Phân tích được các quy định pháp luật về các chủ thể kinh doanh hiện hành vào việc giải quyết các tình huống thực tế.

CLO5: Đánh giá được, liên kết được hệ thống kiến thức về pháp luật chủ thể kinh doanh, hình thành quan điểm riêng từ đó có ý thức chấp hành pháp luật kinh doanh, tôn trọng sự bình đẳng và tự do ý chí của các chủ thể trong quan hệ kinh doanh, thương mại.

CLO6: Sáng tạo, đưa ra được ý kiến tư vấn, đề xuất được với cơ quan có thẩm quyền ban hành các giải pháp chính sách để giải quyết các vấn đề của chủ thể kinh doanh, của xã hội.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1.1	PLO 2.1	PLO 3.1
CLO 1	X		
CLO 2	X		X
CLO 3	X	X	
CLO 4	X	X	
CLO 5	X		X
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN	X	X	X

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)	H	H				
Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của giáo viên)		H	H	M		
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)			M	M		L
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H			M	L
Thực hành (Phiên tòa tập sự, tập diễn tình huống)	H	H			H	H
Kiểm tra giữa kỳ	H			M	L	L

Kiểm tra cuối kỳ (tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm)	H			M	L	L
---	---	--	--	---	---	---

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Dạy học nhóm	H	H	M	H	L	M
Nêu và giải quyết vấn đề		M	H	H	L	L
Nghiên cứu tình huống điển hình (Case study)		M	H	H	H	H
Sử dụng công nghệ trong dạy học (máy móc, mạng online, phần mềm ứng dụng)	H					

4.5. Ma trận nhất quán các bài học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chương 1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh	A	P	P			
Chương 2. Pháp luật tài chính doanh nghiệp	A	P	P			
Chương 3. Pháp luật tín dụng	A	P	I			
Chương 4. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	A					
Chương 5. Pháp luật thuế và hải quan	A					
Chương 6. Pháp luật về kế toán – kiểm toán				I		P
Chương 7. Pháp luật thanh tra tài chính và giám sát tài chính				I	P	
Chương 8. Pháp luật giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế			P	P	P	I

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia 02 (hai) bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

- Giáo trình Pháp luật kinh tế, Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội, TS. Trương Hồng Hải và Ths. LS. Đỗ Quốc Quyền (đồng chủ biên), NXB Thống kê, Hà Nội, 2015

- Slides bài giảng của giảng viên.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Hoài Huân (2019), Luật Doanh nghiệp Việt Nam: tình huống - dẫn giải – bình luận, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật;

- Trương Thanh Đức (2018), Luận giải về Luật Doanh nghiệp hiện hành, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật;

- Giáo trình Luật thương mại (tập 1 và 2 - 2018), Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân.

- Các văn bản pháp lý liên quan.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Pháp luật kinh tế là bộ phận quan trọng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Pháp luật kinh tế giới thiệu về địa vị pháp lý, quy chế tài chính của các chủ thể kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam và giới thiệu một số hoạt động pháp luật kinh tế cụ thể như hoạt động tín dụng, hoạt động kế toán - kiểm toán...

Học phần Pháp luật kinh tế trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại chủ thể kinh doanh hiện nay bao gồm: khái niệm, đặc điểm, quy chế tài chính của các loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã. Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về thành lập, giải thể và phá sản doanh nghiệp. Nhằm giúp người học giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, học phần cũng giới thiệu các phương thức giải quyết tranh chấp kinh tế gồm thương lượng, hòa giải, trọng tài thương mại và tòa án.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Buổi	Chương	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
------	--------	--------------------	-----------	---------	--------------------	-----------------

Buổi	Chương	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Buổi 1	Chương 1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2 tiết	1 tiết	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.5 – tr. 11	+ Tra cứu tài liệu + Định hướng nội dung thảo luận: khái niệm và phân loại CTKD? Đặc điểm công ty TNHH 2 thành viên trở lên
Buổi 2	Chương 1 (tiếp)	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2 tiết	1 tiết	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.11 – tr. 22	+ Tra cứu tài liệu + Định hướng nội dung thảo luận: So sánh công ty TNHH 2 thành viên trở lên và công ty TNHH 1 thành viên; Đặc điểm công ty Cổ phần
Buổi 3	Chương 1 (tiếp)	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2 tiết	1 tiết	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.22 – tr. 26	+ Tra cứu tài liệu + Định hướng nội dung thảo luận: So sánh thành viên hợp danh và thành viên góp vốn trong công ty hợp danh Phân tích vai trò của chủ Doanh nghiệp tư nhân
Buổi 4	Chương 1 (tiếp)	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2 tiết	1 tiết	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.26 – tr. 39	+ Tra cứu tài liệu + Định hướng nội dung thảo luận: Đặc điểm của hợp tác xã, Hộ kinh doanh và cá nhân

Buổi	Chương	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
						hoạt động thương mại độc lập? + Làm bài tập theo chủ đề
Buổi 5	Chương 1 <i>(tiếp)</i>	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	2 tiết	1 tiết	+ Giáo trình (viết tắt: G.tr) từ tr.39 – tr. 62	+ Tra cứu tài liệu + Định hướng nội dung thảo luận: Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp? So sánh giải thể và phá sản
Buổi 6	Chương 2	Pháp luật tài chính doanh nghiệp	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 62 – tr. 92	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Thảo luận và làm bài tập: Các hình thức góp vốn và huy động vốn của doanh nghiệp?
Buổi 7	Chương 2 <i>(tiếp)</i>	Pháp luật tài chính doanh nghiệp	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 92 – tr. 99	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Thảo luận và làm bài tập: phân phối lợi nhuận và xử lý tài chính khi doanh nghiệp chấm dứt hoạt động
Buổi 8	Chương 3	Pháp luật tín dụng	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 103 – tr. 131	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại

Buổi	Chương	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
						lớp + Thảo luận về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng
Buổi 9	Chương 3 (tiếp)	Pháp luật tín dụng	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 131 – tr. 178	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp + Thảo luận về hoạt động bảo lãnh ngân hàng và cho thuê tài chính
Buổi 10	Chương 4	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	02 tiết	1 tiết	+ G.tr từ tr. 178 – tr. 195	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Pháp luật kinh doanh bảo hiểm; chủ thể tham gia hợp đồng bảo hiểm? + Viết bài theo chủ đề
Buổi 11	Chương 5	Pháp luật thuế và hải quan	03 tiết	0 tiết	+ G.tr từ tr.195 – tr. 223	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Đọc trước tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại

Buổi	Chương	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
						lớp + Thảo luận: phương pháp điều chỉnh của pháp luật thuế? Phân tích quan hệ của pháp luật thuế?
Buổi 12	Chương 6	Pháp luật về kế toán – kiểm toán	02 tiết	01 tiết kiểm tra	+ G.Tr. từ tr.223 – tr. 283	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Thảo luận: Điều kiện kinh doanh dịch vụ kế toán của từng loại hình doanh nghiệp?
Buổi 13	Chương 7	Pháp luật thanh tra tài chính và giám sát tài chính	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 283 – tr. 303	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: Phân biệt hoạt động thanh tra tài chính và hoạt động giám sát tài chính
Buổi 14	Chương 8	Pháp luật giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 303 – tr. 320	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: phân tích ưu, nhược điểm của từng phương thức giải quyết tranh chấp trong hoạt động

Buổi	Chương	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
						kinh tế + Viết bài theo chủ đề
Buổi 15	Chương 8	Pháp luật giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh tế	02 tiết	01 tiết	+ G.tr từ tr. 320 – tr. 335	+ Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học + Định hướng nội dung thảo luận: Các hình thức trách nhiệm hành chính và trách nhiệm hình sự trong quản lý kinh tế?

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra - đánh giá định kỳ:

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
01. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học • Sinh viên tích cực phát biểu. • Sinh viên không nói chuyện, ngủ, ăn quà trong giờ học. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập
02. Viết bài theo	15%	Yêu cầu:

chủ đề (kiểm tra định kỳ: 2-3 bài)		<ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên làm việc độc lập. • Sinh viên viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
03 Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, bán trắc nghiệm)	15%	<p>Yêu cầu:</p> <p>Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</p> <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ghi nhớ kiến thức đã học • Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
04 Thi hết học phần (vấn đáp, tự luận)	60%	<p>Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt, • Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống <p>Mục đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu • Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần theo hình thức tự luận)

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Xuất sắc	9-10	<p>Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.</p> <p>Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý).</p> <p>Có ví dụ minh họa.</p> <p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc</p>	

		<p>tích, logic.</p> <p>Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Không có lỗi chính tả.</p>	
Khá- Giỏi	7-8	<p>Trả lời đúng 70-80% câu hỏi.</p> <p>Dẫn chiếu chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý.</p> <p>Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic.</p> <p>Mắc ít lỗi (1-2 lỗi) về thuật ngữ chuyên môn.</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	
Trung bình	5-6	<p>Trả lời đúng 50-60% câu hỏi.</p> <p>Không phân tích mở rộng.</p> <p>Không dẫn chiếu hoặc dẫn chiếu chưa chính xác điều luật liên quan.</p> <p>Trình bày không rõ ý, chưa logic.</p> <p>Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (3-4 lỗi).</p> <p>Còn lỗi chính tả.</p>	
Yếu	3-4	<p>Trả lời sai, lạc đề, hoặc phân trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi).</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	
Kém	0-2	<p>Trả lời sai, lạc đề, phân trả lời đúng dưới mức 20%.</p> <p>Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung.</p> <p>Không hiểu câu hỏi.</p> <p>Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi).</p> <p>Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý.</p> <p>Nhiều lỗi chính tả.</p>	

10.3. Lịch làm và nộp bài tập

Bài tập	Lịch nộp
Viết bài theo chủ đề cho trước vào buổi học 4 và 14	Nộp sau 1 tuần kể từ khi giảng viên cho chủ đề

10.4. Chính sách trong kiểm tra, đánh giá

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.

- Sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh luận sẽ có điểm thưởng (cộng thêm điểm vào điểm chuyên cần hoặc bài tập, hoặc bài kiểm tra giữa kỳ).

- Sinh viên không nộp bài tập theo tuần sẽ không có điểm bài tập tuần đó (nộp muộn được chấp nhận sau 2 ngày nhưng bị trừ điểm).

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2019

Trưởng khoa



TS. Nguyễn Thị Thu Vân

Tổ trưởng bộ môn



Th.S Vũ Thị Toán

Người biên soạn



Lưu Thị Tuyết